

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-PT
Ngày 22-3-2024
V/v: “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Lê Phương
2. Bà Phạm Phong Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồ Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2023/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Ngọc H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A, đường H, khu phố F, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số C, đường số G, thôn F, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Trần Quốc L.

Tại phiên tòa có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Đào Thị Ngọc H trình bày:

Bà H và ông Trần Quốc L trước đây là vợ chồng. Tuy nhiên, do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 193/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Theo Quyết định trên, bà H là người trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Tùng L1, sinh ngày 22/02/2016. Khi ly hôn, bà H không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con nhưng hiện nay việc nuôi con phát sinh nhiều chi phí, để nuôi con được tốt hơn nên bà H yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà H thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn ông Trần Quốc L trình bày:

Ông L thống nhất với bà Đào Thị Ngọc H về việc trước đây ông bà là vợ chồng nhưng đã ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 193/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, bà H là người trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Tùng L1, sinh ngày 22/02/2016. Khi ly hôn, ông L và bà H không yêu cầu chia tài sản chung, mà để cho bà H khai thác, sử dụng các tài sản chung và lấy tiền đó để nuôi con. Bà H khởi kiện tranh chấp cấp dưỡng thì sau này ông sẽ khởi kiện tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn. Ông không đồng ý cấp dưỡng theo ý kiến của bà H. Ông cho rằng cháu L1 không phải con của ông.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2022, ông L trình bày: Ông hiện nay đang công tác tại công an huyện Đ, thu nhập từ lương của ông là 12.300.000 đồng/tháng, ngoài ra, ông không có các khoản thu nhập nào khác. Ông đang sống độc thân và sống cùng mẹ ruột. Ông có 02 con riêng nhưng các con đã đủ 18 tuổi, đã có việc làm. Ông yêu cầu Tòa án phải giải quyết tranh chấp chia tài sản chung của ông bà trước khi giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là do khi ly hôn, ông và bà H đã thỏa thuận giao tài sản cho bà H toàn quyền sử dụng để bà H lấy tiền để nuôi con. Việc ông và bà H thỏa thuận giao tài sản chỉ là thỏa thuận miệng tại Tòa án.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 82, Điều 107, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Quốc L phải cấp dưỡng nuôi con Trần Ngọc Tùng L1, sinh ngày 22/02/2016 là 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ ngày 15/02/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, bà H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, quyền kháng cáo và Luật thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 27/02/2023, bị đơn Trần Quốc L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quốc L. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Trần Quốc L kháng cáo đúng thời hạn, đúng thủ tục pháp luật quy định nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về kháng cáo của bị đơn ông Trần Quốc L:

[2.1] Nội dung: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 193/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, bà Đào Thị Ngọc H là người trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Tùng L1, sinh ngày 22/02/2016. Khi ly hôn, do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án đã không buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, việc nuôi con phát sinh nhiều chi phí nên bà H đã khởi kiện yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc ông L cho rằng cháu L1 không phải con của ông nhưng ông không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ngoài ra, ông L trình bày khi ly hôn, ông bà đã tự thỏa thuận giao toàn bộ tài sản cho bà H được toàn quyền sử dụng, lấy hoa lợi, lợi tức để nuôi cháu L1 nhưng ông không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, hồ sơ vụ án khi giải quyết ly hôn tại Tòa án cũng không thể hiện có thỏa thuận trên, bà H cũng không thừa nhận ý kiến của ông L nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khiếu nại của ông L.

Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Việc ông L trình bày không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không được chấp nhận. Bà H yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Thấy rằng, mức yêu cầu cấp dưỡng của bà H là phù hợp với mức sống tại địa phương, trong khả năng tài chính của bị đơn, đủ để đảm bảo cho cháu L1 phát triển bình thường về vật chất và tinh thần. Do đó, buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.2] Ông Trần Quốc L kháng cáo cho rằng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Trần Ngọc Tùng L1, sinh ngày 22/02/2016. Nhưng không đưa ra được chứng cứ mới cho việc từ chối cấp dưỡng nuôi con chung nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa trùng với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ nhận định trên, xét thấy kháng cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Quốc L phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trần Quốc L. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 82, Điều 107, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Quốc L phải cấp dưỡng nuôi con Trần Ngọc Tùng L1, sinh ngày 22/02/2016 là 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ ngày 15/02/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, bà H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Quốc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014890 ngày 08/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B. Thuận;
- TAND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS Đức Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thành